

Tên hoạt chất	Dược thư Quốc gia Việt Nam 2022	Sanford guide (update 12.2025)	HD hiệu chỉnh liều ở BN suy thận - BV Bạch Mai 2023	Renal Pharmacotherapy 2021																																											
Co-trimoxazol	<table border="1"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>Liều dùng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>15-30</td> <td>Giảm nửa liều thông thường</td> </tr> <tr> <td>< 15</td> <td>Tránh dùng</td> </tr> </tbody> </table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	15-30	Giảm nửa liều thông thường	< 15	Tránh dùng	<table border="1"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>Điều trị</th> <th>Dụ phòng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>≥ 30</td> <td>5-20mg/kg/24h (chia 6-12h), PO/IV</td> <td>160mg/24h, PO hoặc 3 lần/tuần</td> </tr> <tr> <td>10-29</td> <td>5-10mg/kg/24h (chia 12h)</td> <td>Không phải chỉnh liều</td> </tr> <tr> <td><10</td> <td>Không khuyến cáo (nếu sử dụng: 5-10mg/kg/24h, HD: dùng sau lọc vào ngày lọc)</td> <td>Không phải chỉnh liều</td> </tr> <tr> <td>HD</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>CAPD</td> <td></td> <td>ND</td> </tr> <tr> <td>CRRT</td> <td>5mg/kg/8h</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Liều dùng được tính theo trimethoprim.</p>	ClCr (ml/ph)	Điều trị	Dụ phòng	≥ 30	5-20mg/kg/24h (chia 6-12h), PO/IV	160mg/24h, PO hoặc 3 lần/tuần	10-29	5-10mg/kg/24h (chia 12h)	Không phải chỉnh liều	<10	Không khuyến cáo (nếu sử dụng: 5-10mg/kg/24h, HD: dùng sau lọc vào ngày lọc)	Không phải chỉnh liều	HD			CAPD		ND	CRRT	5mg/kg/8h		<table border="1"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>Liều dùng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>ND</td> <td>80-160mg/12-24h, PO</td> </tr> <tr> <td>CVVH, CVVHD, CVVHDF</td> <td>2,5-7,5mg/kg mỗi 12h. Cần nhắc thêm dựa trên loại NK và cẩn nguyên gây bệnh</td> </tr> <tr> <td>HD</td> <td>2,5-10mg/kg mỗi 24h hoặc 5-20mg/kg, 3 lần/tuần (sau lọc)</td> </tr> </tbody> </table> <p>Liều dùng được tính theo trimethoprim.</p>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	ND	80-160mg/12-24h, PO	CVVH, CVVHD, CVVHDF	2,5-7,5mg/kg mỗi 12h. Cần nhắc thêm dựa trên loại NK và cẩn nguyên gây bệnh	HD	2,5-10mg/kg mỗi 24h hoặc 5-20mg/kg, 3 lần/tuần (sau lọc)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>Liều dùng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>> 30</td> <td>PO: 160mg/12h IV: +Viêm phổi do <i>Pneumocytis jirovecii</i>: 5mg/kg/6-8h. + NK đường tiêu niệu nặng và bệnh shigellosis: 8-10mg/kg/24h (chia 2-4 lần)</td> </tr> <tr> <td>15-30</td> <td>½ liều thông thường</td> </tr> <tr> <td>< 15</td> <td>Không khuyến cáo sử dụng</td> </tr> </tbody> </table> <p>Liều dùng được tính theo trimethoprim.</p>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	> 30	PO: 160mg/12h IV: +Viêm phổi do <i>Pneumocytis jirovecii</i> : 5mg/kg/6-8h. + NK đường tiêu niệu nặng và bệnh shigellosis: 8-10mg/kg/24h (chia 2-4 lần)	15-30	½ liều thông thường	< 15	Không khuyến cáo sử dụng
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																														
15-30	Giảm nửa liều thông thường																																														
< 15	Tránh dùng																																														
ClCr (ml/ph)	Điều trị	Dụ phòng																																													
≥ 30	5-20mg/kg/24h (chia 6-12h), PO/IV	160mg/24h, PO hoặc 3 lần/tuần																																													
10-29	5-10mg/kg/24h (chia 12h)	Không phải chỉnh liều																																													
<10	Không khuyến cáo (nếu sử dụng: 5-10mg/kg/24h, HD: dùng sau lọc vào ngày lọc)	Không phải chỉnh liều																																													
HD																																															
CAPD		ND																																													
CRRT	5mg/kg/8h																																														
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																														
ND	80-160mg/12-24h, PO																																														
CVVH, CVVHD, CVVHDF	2,5-7,5mg/kg mỗi 12h. Cần nhắc thêm dựa trên loại NK và cẩn nguyên gây bệnh																																														
HD	2,5-10mg/kg mỗi 24h hoặc 5-20mg/kg, 3 lần/tuần (sau lọc)																																														
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																														
> 30	PO: 160mg/12h IV: +Viêm phổi do <i>Pneumocytis jirovecii</i> : 5mg/kg/6-8h. + NK đường tiêu niệu nặng và bệnh shigellosis: 8-10mg/kg/24h (chia 2-4 lần)																																														
15-30	½ liều thông thường																																														
< 15	Không khuyến cáo sử dụng																																														
Ticarcillin + acid clavulanic	<p>Sử dụng liều ban đầu 3g (tính theo ticarcillin), sau đó điều chỉnh liều duy trì ở người lớn có suy thận như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>Liều dùng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>> 60</td> <td>Không phải chỉnh liều</td> </tr> <tr> <td>30 - 60</td> <td>2g/4h</td> </tr> <tr> <td>10 - 29</td> <td>2g/8h</td> </tr> <tr> <td>< 10</td> <td>2g/12h</td> </tr> <tr> <td>< 10 có kèm rối loạn chức năng gan</td> <td>2g/24h</td> </tr> <tr> <td>HD</td> <td>2g/12h + 3g sau mỗi lần lọc</td> </tr> <tr> <td>CAPD</td> <td>3g/12h</td> </tr> </tbody> </table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	> 60	Không phải chỉnh liều	30 - 60	2g/4h	10 - 29	2g/8h	< 10	2g/12h	< 10 có kèm rối loạn chức năng gan	2g/24h	HD	2g/12h + 3g sau mỗi lần lọc	CAPD	3g/12h	<p>Bệnh viện HỮU NGHỊ DÀ KHÓA</p> <p>ND</p>	<p>ND</p>	<p>Sử dụng liều ban đầu 3,1g sau đó điều chỉnh liều duy trì ở người lớn có suy thận như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>Liều dùng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>> 60</td> <td>3,1g/4h</td> </tr> <tr> <td>30 - 60</td> <td>2g/4h</td> </tr> <tr> <td>10 - 30</td> <td>2g/8h</td> </tr> <tr> <td>< 10</td> <td>2g/12h</td> </tr> <tr> <td>< 10 và suy giảm chức năng gan</td> <td>2g/24h</td> </tr> <tr> <td>PD</td> <td>3,1g/12h</td> </tr> <tr> <td>HD</td> <td>2g/12h + 3,1g sau mỗi phiên lọc</td> </tr> </tbody> </table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	> 60	3,1g/4h	30 - 60	2g/4h	10 - 30	2g/8h	< 10	2g/12h	< 10 và suy giảm chức năng gan	2g/24h	PD	3,1g/12h	HD	2g/12h + 3,1g sau mỗi phiên lọc											
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																														
> 60	Không phải chỉnh liều																																														
30 - 60	2g/4h																																														
10 - 29	2g/8h																																														
< 10	2g/12h																																														
< 10 có kèm rối loạn chức năng gan	2g/24h																																														
HD	2g/12h + 3g sau mỗi lần lọc																																														
CAPD	3g/12h																																														
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																														
> 60	3,1g/4h																																														
30 - 60	2g/4h																																														
10 - 30	2g/8h																																														
< 10	2g/12h																																														
< 10 và suy giảm chức năng gan	2g/24h																																														
PD	3,1g/12h																																														
HD	2g/12h + 3,1g sau mỗi phiên lọc																																														